

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2020/HS-PT

Ngày: 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký TAND tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Quang C và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại là anh Bùi Huy Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Th, tỉnh BN.

** Các bị cáo bị kháng cáo:*

1. Phạm Quang C, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 36, tổ 8, phường Giáp B, quận Hoàng M, thành phố HN; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị Yên T, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 25/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn V (tên gọi khác: C1), sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 6, xã Xuân Q, huyện Văn G, tỉnh HY; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Lê Thị N, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 và 02 con đều sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 25/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại có kháng cáo:* Anh Bùi Huy Tr, sinh năm 1989;

Trú tại: Khu 11, phường Hà A, thị xã Quảng Y, tỉnh QN; có mặt

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là anh Bùi Huy Tr:*
Luật sư Lưu Văn Quang - Văn phòng luật sư 365- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt) và Luật sư Nguyễn Văn Bảo- Văn phòng Luật sư Bảo Phong - Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ Hội sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thanh - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Văn Thuần - Chuyên viên phòng giao dịch Nam Hà Nội; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu Hoàng, Điều tra viên Công an huyện Thuận Th; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Hoà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Th; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị hại nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2019, Phạm Quang C đã đặt vấn đề với anh Bùi Huy Tr về việc mua lại lô hàng linh kiện máy vi tính cũ của anh T đang để trong kho của Công ty cổ phần Quốc tế TOP tại cụm công nghiệp Xuân Lâm thuộc địa phận thôn Thanh Bình, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Th, tỉnh BN. Sau khi hai bên thỏa thuận và thống nhất giá cả, C đã đặt cọc cho anh T số tiền 300.000.000 đồng để làm tin. Ngoài ra, hai bên thỏa thuận là trước khi mua bán các bên phải kiểm tra lại tình trạng hoạt động của các linh kiện sau đó mới thống nhất cụ thể về giá cả của từng loại rồi mới tiến hành giao dịch mua bán. Trong các ngày 11, 12 và 13 tháng 5/2019, C đã liên hệ với anh T để mua hàng nhưng do anh T thường xuyên đi xa và bận công việc riêng nên anh T đã giao cho anh Vũ Ba Duy làm quản lý

kho hàng và chị Nguyễn Thị D là kế toán của Công ty cổ phần Quốc tế TOP trực tiếp thực hiện việc giám sát và kiểm kê số lượng khi bán hàng cho C. Sau đó, C cùng nhóm thợ của mình đến kho hàng của anh T để kiểm tra linh kiện và mua hàng, cụ thể: Ngày 11/5/2019, C mua 30 chiếc Card màn hình máy vi tính loại P104, 139 bộ Main máy vi tính, 148 chiếc nguồn máy vi tính. Ngày 12/5/2019, C mua 105 chiếc vỏ máy vi tính. Ngày 13/5/2019, C mua 06 chiếc Card màn hình máy vi tính loại MSI 580-8G; 49 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Asus 570-4G; 285 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 580-8G; 346 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-4G; 103 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Sapphire 580-4G. Trong các ngày mua hàng trên, khi giao dịch mua bán và giao hàng đều có anh D cùng chị Dung giám sát và kiểm kê số lượng hàng để làm phiếu xuất kho bán cho C.

Đến sáng ngày 16/5/2019, C hỏi anh Phạm Tuấn G cho C mượn chìa khóa ngôi nhà của anh Giang ở xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để làm kho chứa linh kiện máy vi tính, anh Giang đồng ý. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, C liên hệ qua điện thoại với anh T để buổi chiều cùng ngày C đến kho kiểm tra và mua lô hàng là Card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-8G. Do bận đi công tác nên anh T không ở kho hàng và bảo C liên hệ trực tiếp với anh D là quản lý kho để vào kho kiểm tra tình trạng linh kiện và thực hiện việc mua bán. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz loại GLC 250 biển kiểm soát 30E-806.58 chở nhóm thợ gồm: Nguyễn Tuấn V, Đàm Lý Huỳnh, Lê Tuấn Hải và Nguyễn Trọng Hùng đến kho linh kiện máy vi tính của anh T để kiểm tra và mua hàng. Khi đến nơi, C liên hệ với anh D để cho C cùng nhóm thợ vào trong kho kiểm tra tình trạng linh kiện. Anh D đồng ý và bảo chị Dung mở cửa kho cho C và nhóm thợ mang dụng cụ vào trong kho để kiểm tra hàng. Trong quá trình C và nhóm thợ của mình làm việc trong kho, anh D là người trực tiếp quản lý giám sát. Khi làm việc được khoảng 10 phút, C nhờ anh D đi mua nước để cho mọi người uống, anh D tin tưởng và đồng ý đi ra ngoài mua nước cho C nhưng anh D không nhờ ai giám sát nhóm của C. Sau khi anh D đi ra ngoài, C quan sát xung quanh không thấy có ai để ý đến mình nên đã nảy sinh ý định trộm cắp 19 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-8G (Mỗi chiếc có một số seri riêng và được để trong 01 túi bóng cách nhiệt được hút chân không và hàn kín hai đầu) để ở trên giá sắt cho vào 01 thùng xốp và bê ra khu vực gần cửa ra vào kho. Sau đó, C thấy Văn ở gần mình nhất nên C bảo Văn bê thùng xốp chứa 19 chiếc Card màn hình máy vi tính vừa lấy được mang ra xe ô tô biển kiểm soát 30E-806.58 để ở lán để xe bên ngoài kho. Văn thấy số Card

màn hình máy vi tính này chưa được kiểm tra tình trạng hoạt động và chưa được kiểm kê số lượng để làm phiếu xuất kho nên Văn biết đây là tài sản C lấy trộm và không đồng ý mang ra xe giúp C. Thấy vậy, C bảo Văn nếu không bê thùng xốp ra ngoài thì C sẽ không trả tiền công cho Văn. Lúc này, nhìn xung quanh không thấy ai nên Văn đồng ý và bê thùng xốp chứa 19 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-8G ra chiếc xe ô tô của C để ở bên ngoài kho. C đi trước ra mở cốp phía sau xe và đón thùng xốp Văn bê ra đổ 19 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-8G vào cốp xe ô tô. Sau đó, C đưa lại thùng xốp cho Văn và cả hai đi vào trong kho tiếp tục làm việc. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, C điện thoại bảo anh Trương Anh Đức là lái xe tải chở hàng thuê đi xe đến Công ty cổ phần Quốc tế TOP để chở khung sắt cho C, anh Đức đồng ý và điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco biển kiểm soát 29C-57.289 đi cùng phụ xe là anh Lê Văn Bình đến Công ty cổ phần Quốc tế TOP. Khi anh Đức đi đến nơi, C bảo Huỳnh, Văn, Hải và Hùng bê khung sắt do C mua của anh T từ trước mang ra ngoài xưởng cho lên thùng xe ô tô của anh Đức. Sau đó, C bảo anh Đức và anh Bình vận chuyển hàng về nhà anh Giang. Khi anh Đức chở hàng đi được một lúc thì C phát hiện chưa đưa chìa khóa nhà cho anh Đức nên C điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-806.58 bên trong có chứa 19 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 5708G trộm cắp được đuổi theo khoảng 01 km thì bắt kịp xe của anh Đức. Tại đây, C đưa chìa khóa nhà của anh Giang cho anh Đức và chuyển 19 chiếc Card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-8G trộm cắp được sang để ở cốp xe của anh Đức và bảo anh Đức mang về cất ở nhà anh Giang. Sau đó, C đi xe ô tô quay lại kho cùng nhóm thợ và thỏa thuận việc mua bán. Trong lúc nhóm của C đang kiểm tra tình trạng hoạt động của Card màn hình máy vi tính, anh D ở trong kho cũng tiến hành kiểm kê số lượng linh kiện máy vi tính bên trong kho và phát hiện bị thiếu Card màn hình máy vi tính nên anh D đã lên văn phòng Công ty cổ phần Quốc tế TOP để xem lại camera an ninh thì phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của C và Văn. Sau đó, anh D cùng anh Tùng và chị Dung quay lại kho và yêu cầu C và Văn lên văn phòng Công ty cổ phần Quốc tế TOP để hỏi về việc lấy trộm Card màn hình ở trong kho. Lúc đầu, C và Văn không nhận nhưng sau khi được cho xem lại camera an ninh thì C và Văn đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Sau đó, chị Dung xuống kho gọi Huỳnh, Hùng và Hải lên văn phòng Công ty. Tại đây, C đã viết biên bản nhân tội trộm cắp tài sản và cả nhóm ký xác nhận vào biên bản. Sau đó, anh D gọi điện trình báo sự việc tới Công an huyện Thuận Th.

Rạng sáng ngày 17/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Th đã dẫn giải C đến nhà anh Giang và thu giữ số tài sản C trộm cắp được gồm 19 chiếc card màn hình loại Gigabyte 570-8G có các số seri khác nhau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐG-HĐĐG ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Th kết luận: 04 chiếc card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-8G còn hoạt động được có giá trị 2.500.000 đồng/1 chiếc, còn 15 chiếc card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-8G không hoạt động được không có giá trị. Tổng giá trị tài sản định giá là $2.500.000 \text{ đồng} \times 04 = 10.000.000 \text{ đồng}$.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 79/2019/HSST ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Th, tỉnh BN đã tuyên bố các bị cáo Phạm Quang C và Nguyễn Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Quang C 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 15 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2019 bị hại là anh Bùi Huy Tr kháng cáo với nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Quang C và không cho hưởng án treo, đồng thời yêu cầu các bị cáo C, Văn bồi thường thiệt hại của 297 chiếc card màn hình máy vi tính bị mất do các bị cáo trộm cắp trước đó, có giá trị 521.850.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh T thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị HĐXX xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại với lý do việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đúng với thực tế số lượng tài sản anh bị mất là 296 chiếc card màn hình vi tính các loại và quá trình điều tra ở cấp sơ thẩm có một số vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quang C và Nguyễn Tuấn V thừa nhận hành vi của mình như Bản án cấp sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, các bị cáo không thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 11, 12 và 13/5/2019 như bị hại đã trình bày. Bởi lẽ những ngày đó, khi các bị cáo làm việc đều có anh D quản lý và giám sát. Sau khi thống nhất số lượng hàng còn giá trị sử dụng, bị cáo C sẽ báo cho anh D và chị Dung kế toán kiểm kê số lượng

hàng và làm thủ tục xuất kho. Do đó, không có việc các bị cáo trộm cắp tài sản như bị hại trình báo nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu ý kiến: Sau khi xem xét nội dung vụ án, xét thấy Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và tuyên về tội danh và mức án phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là luật sư Nguyễn Văn Bảo tại phiên toà ngày 28/9/2020 và tại phiên toà hôm nay trình bày: Về nội dung: Hình phạt đối với bị cáo C và Văn chưa phù hợp, theo hồ sơ vụ án thể hiện vụ án có sự bàn bạc từ trước để trộm cắp chứ không phải bột phát. Bản án sơ thẩm tuyên phạt C 24 tháng tù treo là không đúng quy định, C cầm đầu, chủ mưu, ép buộc Văn phạm tội, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì C không được hưởng án treo.

Việc xác định số lượng card màn hình bị trộm cắp không chính xác vì ngay trong ngày 16/5/2019 thì bị hại đã kiểm kê phát hiện mất 296 chiếc card và đã trình báo cơ quan công an; lời khai người làm chứng là chị Dung và anh D đều trình bày là bị cáo C cũng thừa nhận trộm cắp số lượng lớn, anh T kiểm tra mất bao nhiêu thì C sẽ bồi thường số lượng đó. Do đó việc C và Văn trộm cắp từ ngày 11, 12, 13 và ngày 16/5/2019 với tổng số lượng là 296 card màn hình là có căn cứ.

Về tố tụng: Cơ quan cấp sơ thẩm vi phạm nhiều và nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Việc tách hành vi trộm cắp 277 chiếc card màn hình mà không có quyết định, văn bản thể hiện việc tách là vi phạm thủ tục tố tụng. Việc thu giữ vật chứng: Có dấu hiệu nguy tạo, dàn dựng; tỷ lệ hư hỏng 15/19 chiếc card màn hình là bất thường. Biên bản làm việc với anh Giang từ 01h rạng sáng ngày 17/5/2019, gồm thành phần ông Hoàng, ông Giang, bị cáo C nhưng cùng vào thời gian đó bị cáo C lại đang ở trụ sở để lấy lời khai, vậy trong cùng 01 thời gian bị cáo C tiến hành 02 hoạt động là không thể. Việc thu giữ này là giả mạo, dàn dựng từ trước. Sau khi thu thập vật chứng, cơ quan tiến hành tố tụng không tiến hành niêm phong mà đến ngày 30/5/2019 mới tiến hành niêm phong, vậy trong khoảng thời gian đó thì vật chứng này đang ở đâu, do ai quản lý, cất giữ. Việc cấp sơ thẩm không tiến hành khám xét khẩn cấp là vi phạm nghiêm trọng, có thể dẫn đến việc bị cáo và người nhà tẩu tán tài sản. Việc chưa khám xét mà cơ quan công an lại

cho gia đình gặp riêng các bị cáo tại trụ sở công an là không đúng quy định pháp luật.

Vụ án này có 02 bị cáo nhưng chỉ khám xét nhà bị cáo C, không khám xét nhà bị cáo Văn, ngoài ra cơ quan công an chỉ khám xét nhà anh Giang và nhà bị cáo C mà không khám xét tại nơi đăng ký thường trú của bị cáo C cũng là thiếu sót.

Cấp sơ thẩm không cho anh T và anh Vũ đối chất với nhau bởi lời khai của anh T và anh Vũ mâu thuẫn.

Việc xử lý giao lại chiếc xe ô tô Mercedes – Benz BKS 30E-806.58 mà bị cáo C dùng để trộm cắp trả lại cho bị cáo là không phù hợp.

Việc định giá không đúng thủ tục khi cơ quan công an không gửi 19 chiếc card màn hình để định giá. Việc tham khảo tại 03 công ty khác, nhưng không thấy tài liệu xác minh, tham khảo trong hồ sơ. Kết luận định giá kết thúc là 11h00 nhưng biên bản thảo luận lại kết thúc vào 11h30.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khẳng định ban đầu không biết số lượng trộm cắp là bao nhiêu chiếc, sau đó dẫn đến nhà anh Giang thì mới biết, vậy tại sao biên bản phạm tội quả tang các bị cáo lại xác định được là trộm 19 chiếc.

Luật sư không nhất trí với báo cáo giải trình của Công an huyện Thuận Th cũng như giải trình trực tiếp của ông Nguyễn Hữu Hoàng tại phiên tòa hôm nay.

Từ đó, vị luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ lại cấp sơ thẩm để điều tra lại, đề nghị HĐXX xem xét kiến nghị việc xem xét hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án của một số người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm.

Anh T nhất trí và không bổ sung gì thêm.

Viện kiểm sát đối đáp: Về việc cấp sơ thẩm không xem xét 277 chiếc card màn hình trong vụ án này mà tách hành vi thì tại kết luận điều tra và bản án cũng có nêu về hành vi tách này, tại thời điểm kết thúc điều tra chưa xác minh làm rõ được hành vi phạm tội đối với 277 chiếc card này nên việc tách là phù hợp.

Sau khi bị hại yêu cầu, công an đã tiến hành điều tra khám xét thì chỉ thu giữ được 19 chiếc card màn hình.

Ngày 16/5/2019 bị hại khai mất 277 chiếc card, tuy nhiên ngày 20, 21/5 anh T mới xuất trình giấy tờ chi tiết các chiếc card, nên ngày 22/5/2019 cơ quan điều tra mới tiến hành khám xét chỗ ở đối với bị cáo C là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Giấy đăng ký mang tên C là tài sản C1 của vợ chồng C, đang được thế chấp tại ngân hàng, C dùng trộm cắp mà vợ C và ngân hàng không biết, phía ngân hàng cũng đồng ý giao lại ô tô cho C và cơ quan điều tra giao lại tài sản cho C là phù hợp.

Về việc định giá, theo yêu cầu của cơ quan điều tra, về thủ tục là đầy đủ theo quy định. Chiếc card màn hình xác định giá trị trong kết luận giám định không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, bởi ban đầu các bị cáo cũng nhận thức được việc chịu trách nhiệm về 19 chiếc, và các bị cáo tự nguyện bồi thường 47.500.000đ đối với số card màn hình bị mất là phù hợp.

Đối với một số thiếu sót trong quá trình điều tra và việc anh T đưa ra video ghi lại người nhà bị cáo C vào gặp riêng bị cáo thì tại phiên toà hôm nay, ông Hoàng trực tiếp điều tra vụ án cũng đã thừa nhận trong quá trình điều tra có một số vi phạm, thiếu sót.

Về nội dung luật sư cho rằng C không đủ điều kiện hưởng án treo, thì Viện kiểm sát thấy 02 bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết, nên C chỉ có vai trò cao hơn bị cáo Văn, đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên C đủ điều kiện được hưởng án treo.

Luật sư đối đáp lại không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và cho rằng: Trong vụ án này bị cáo C chủ mưu, ép buộc bị cáo Văn thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo C không thể được hưởng án treo.

Ngoài ra đề nghị Viện kiểm sát tranh luận các thiếu sót về thủ tục tố tụng ví dụ về việc tách hành vi 277 chiếc card mà không ra quyết định và không thông báo. Về thu giữ vật chứng chưa đối đáp, 1h00 – 1h30 bị cáo C đang ở tại nhà anh Giang tuy nhiên tại thời điểm đó anh C vẫn ở cơ quan điều tra lấy lời khai. Việc niêm phong tiến hành vào ngày 30/5/2019. Việc khám xét chỉ khám xét 01 bị cáo, và khám xét ở 02 nơi trong khi bị cáo C có khả năng 03 nơi cất giữ. Việc không tiến hành đối chất giữa anh T và anh Vũ; việc xử lý vật chứng, việc định giá.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Về việc tách hành vi lấy trộm 277 chiếc, thì Viện kiểm đã đối đáp, do điều tra, xác minh chưa đủ căn cứ xác định do đó sơ thẩm tách hành vi là phù hợp. Về khám xét khẩn cấp đã mời đầy đủ thành phần tham dự và thu giữ 19 chiếc đã phù hợp với biên bản phạm tội quả tang. Về việc cán bộ điều tra cho người nhà gặp các bị cáo là có sai sót của cán bộ điều tra. Về xử lý vật chứng: Việc trong quyết định ghi trả lại xe cho anh Giang, nhưng lại bàn giao cho bị cáo C, do ban đầu có hợp đồng mua bán xe ô tô giữa bị cáo C với anh Giang nhưng sau đó thấy hợp đồng mua bán không có giá trị nên đã trả lại bị cáo C. Về việc định giá là do cơ quan chuyên môn, và hội đồng định giá sẽ chịu trách nhiệm về kết luận của mình.

Biên bản trùng thời gian thì đây là biên bản hoàn toàn khách quan, còn việc ghi thời gian thì do nhầm lẫn trong quá trình ghi thời gian lời khai của bị can C như ông Nguyễn Hữu Hoàng đã giải trình tại phiên toà hôm nay.

Tuy nhiên, những vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến sự thật của vụ án. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã phát biểu trước.

Quá trình đối đáp, bị hại, luật sư và đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh Bùi Huy Tr và người bảo vệ trình bày ngoài 19 chiếc card màn hình vi tính anh bị mất ngày 16/5/2019 thì trước đó ngày 11,12,13/5/2019 anh còn bị các bị cáo lấy trộm tổng số 277 card màn hình vi tính các loại, tổng cộng là 296 chiếc với tổng trị giá 521.850.000đ; phía luật sư bảo vệ cho bị hại cho rằng cấp sơ thẩm không được tách nội dung tố giác mất 277 card màn hình của anh T, ngoài ra việc tách hành vi này là không đúng quy định. Về vấn đề này, quá trình điều tra, cơ quan điều tra cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành các biện pháp điều tra để xác minh, tố giác của anh T. Tuy nhiên, dựa trên kết quả điều tra thời điểm hiện tại cũng như căn cứ lời trình bày của những người liên quan, các tài liệu hiện có, số lượng tài sản thu hồi được thì chưa có đủ căn cứ để quy kết các bị cáo C, Văn còn thực hiện trộm cắp số lượng tài sản như bị hại đã trình bày. Do đó, cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu này ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp. Về vấn đề cơ quan điều tra không ra quyết định tách phần tài liệu 277 chiếc card vi tính, HĐXX nhận thấy theo điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 02 ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ công an và Bộ quốc phòng về thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung quy định: *“Đã có quyết định tách vụ án hoặc chưa có quyết định tách vụ án của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhưng có căn cứ để tách vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 170, khoản 2 Điều 242 của Bộ luật Tố tụng hình sự”* thì Tòa án không trả hồ sơ điều tra bổ sung. Do vậy, việc Cơ quan điều tra không ra quyết định tách phần tài liệu liên quan đến 277 chiếc card như bị hại trình bày không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Quang C và Nguyễn Tuấn V đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ

cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 16/5/2019 tại kho hàng của Công ty cổ phần Quốc tế Top ở cụm công nghiệp Xuân Lâm thuộc địa phận thôn Thanh Bình, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Th, tỉnh BN. Lợi dụng sự buông lỏng quản lý của anh Vũ Ba Duy là quản lý kho hàng linh kiện máy vi tính cho anh Bùi Huy Tr, Phạm Quang C và Nguyễn Tuấn V đã có hành vi lén lút trộm cắp 19 chiếc card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570- 8G. Theo Kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐGHĐĐG ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Thuận Th kết luận: 04 chiếc card màn hình máy vi tính loại Gigabyte 570-8G còn hoạt động được có giá trị 2.500.000đồng/1 chiếc, còn 15 chiếc không hoạt động được không có giá trị. Tuy nhiên, khi trộm cắp các bị cáo lấy số tài sản ở khu vực hàng đã được kiểm tra hoạt động bình thường và được để trong 01 túi bóng cách nhiệt được hút chân không và hàn kín hai đầu, các bị cáo đều ý thức được việc trộm cắp là những Card màn hình máy vi tính hoạt động bình thường. Do đó, Bản án sơ thẩm đã quy kết các bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 47.500.000đ và xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân và dư luận xấu trong xã hội, do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C1.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại và ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía bị hại đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. HĐXX nhận thấy như sau:

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định của pháp luật và xử phạt bị cáo mức hình phạt là phù hợp, không nhẹ. Các bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS với giá trị tài sản chiếm đoạt là 47.500.000 đồng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, phần thiệt hại các bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ cho phía bị hại, bị cáo C có nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên mức án 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Quang C là phù hợp pháp luật. Vị luật sư cho rằng bị cáo C là đối tượng chủ mưu, cầm đầu, ép buộc bị cáo Văn thực hiện hành vi phạm tội là không có căn cứ, bởi Người phạm tội đóng vai trò chủ mưu, cầm đầu là người tổ chức trong T hợp phạm tội có tổ chức theo khoản 3 Điều 17 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo C và bị cáo Văn khi thực hiện

phạm tội không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên không thuộc T hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì vậy, bị cáo C chỉ có vai trò cao hơn bị cáo Văn khi thực hiện hành vi phạm tội chứ không phải vai trò là người chủ mưu cầm đầu, cấp sơ thẩm đã có sự phân hóa để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi nguy hiểm của từng bị cáo.

Về thủ tục tố tụng: Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Th đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, HĐXX nhận thấy:

Thứ nhất: Về vấn đề tách tài liệu liên quan đến 277 chiếc card: Bị hại cho rằng ngoài 19 chiếc card các bị cáo lấy trộm ngày 16/5/2019 đã bị truy tố, xét xử, thì trước đó ngày 11, 12, 13/5/2019 các bị cáo còn trộm cắp của bị hại 277 chiếc card máy vi tính các loại. Tuy nhiên, như trên đã phân tích, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thực hiện các biện pháp điều tra nhưng chưa đủ căn cứ kết luận các bị cáo lấy trộm số tài sản này của bị hại nên đã tách phần tài liệu liên quan đến yêu cầu này của bị hại là phù hợp pháp luật.

Thứ hai, về vấn đề định giá tài sản: Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 7/3/2018 của Chính phủ thì việc định giá tài sản không phải là hàng cấm phải dựa trên ít nhất 1 trong các căn cứ sau:

- a) Giá thị T của tài sản;
- b) Giá do các cơ quan của nhà nước có thẩm quyền quyết định, quy định;
- ...

Theo biên bản định giá tài sản số 27/BBĐG-HĐĐG ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Th cho thấy Hội đồng định giá đã tiến hành khảo sát giá trị tài sản của 3 đơn vị có giao dịch mua bán tài sản cần định giá, đồng thời căn cứ vào biên bản làm việc kiểm tra tình trạng hoạt động của 19 chiếc card màn hình đã tạm giữ để ghi nhận thông tin tài sản cần định giá. Tại kết luận định giá số 27/KLĐG-HĐ ngày 22/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thuận Th xác định tổng giá trị tài sản định giá: $2.500.000đ \times 04 = 10.000.000đ$, còn 15 chiếc card không hoạt động được không có giá trị. Như vậy, việc định giá tài sản là đảm bảo khách quan và đúng quy định của pháp luật.

Việc cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Th không tiến hành niêm phong ngay số vật chứng sau khi thu giữ được là 19 chiếc card màn hình máy vi tính ngày 17/5/2019 mà đến ngày 30/5/2019 mới niêm phong là thiếu sót. Tuy nhiên, khi thu giữ số vật chứng này thì toàn bộ 19 chiếc card màn hình vi tính

đều đang được dán kín hai đầu và hút chân không, sau đó cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra ngay thì chỉ còn 04 chiếc hoạt động, còn 15 chiếc là không hoạt động được. Hơn nữa, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều đã quy kết các bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ số card đã thu giữ với tổng giá trị là 19 chiếc x 2.500.000đ = 47.500.000đ và các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường toàn bộ giá trị số card này cho phía bị hại, do vậy thiếu sót này không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của người bị hại.

Thứ ba: Một số vấn đề khác như: mâu thuẫn trong thời gian ghi biên bản định giá; về việc trùng thời gian khi lấy lời khai của bị cáo C tại trụ sở công an huyện Thuận Th với thời gian tổ chức đưa C đi thu giữ vật chứng, việc tiến hành khám xét nơi ở, nơi làm việc của bị cáo C, bị cáo Văn; không thực hiện đối chất giữa anh T và anh Vũ; việc đề C là đối tượng bị tạm giữ được gặp người nhà...những vấn đề này thì tại phiên toà hôm nay đã được điều tra viên trực tiếp điều tra vụ án giải trình xác nhận có thiếu sót, nhầm lẫn và nghiêm túc rút kinh nghiệm. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã có những thiếu sót trong thủ tục tố tụng, tuy nhiên những thiếu sót này không làm thay đổi bản chất nội dung của vụ án, do đó không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà chỉ cần nêu ra để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Về xử lý vật chứng: Đối với việc xử lý chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes – Benz BKS 30E-806.58, đăng ký xe mang tên Phạm Quang C là tài sản C1 của vợ chồng bị cáo C và đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Hoàn Kiếm. Việc bị cáo C sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, chị Nguyệt (vợ C) và Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh không biết. Theo quy định, chiếc xe ô tô cần được giao lại cho phía ngân hàng, tuy nhiên tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 28/9/2020, phía Ngân hàng đều có ý kiến đồng ý tiếp tục giao xe ô tô trên cho bị cáo C quản lý, sử dụng. Vì vậy Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại xe ô tô trên cho bị cáo C là đúng quy định pháp luật. Mặc dù, trong quyết định xử lý vật chứng, cơ quan điều tra lại ghi tên của người nhận tài sản là anh Phạm Tuấn G là có sai sót nhưng sai sót này không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của bị hại. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của hại là anh Bùi Huy Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V (tức C1) 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quang C cho Ủy ban nhân dân phường Giáp B, quận Hoàng M, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn V cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Q, huyện Văn G, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Anh Bùi Huy Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC; TANDCC;
- VKSND tỉnh BN;
- Phòng PV26 - CA tỉnh BN;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh BN;
- TAND, VKSND, CA huyện Thuận Th;
- Chi cục THADS huyện Thuận Th;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa